TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27–5 – 2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân Ông Trần Xuân Thành
Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 27tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2003

Địa chỉ: xóm 10, xã Nghi K, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 2001

HKTT trước khi xuất cảnh: xóm 11+12, xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang ở nước ngoài.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào 24/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được hơn 01 năm thì đến năm 2022 sống ly thân. Nguyên nhân do 02 vợ chồng có sự mâu thuẫn trong đời sống chung, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng

dần xa cách và không còn tình cảm. Chị Ngọc A được biết anh T hiện nay đã đi lao động ở nước ngoài. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Hoàng Ngọc T có 01con chung là Hoàng Trần Gia B, sinh ngày 16/08/2021. Hiện nay, con chung đang ở với chị Ngọc A. Ly hôn, chị Ngọc A có nguyện vọng Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Ngọc T: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Hoàng Ngọc T vắng mặt. Chị Trần Thị Ngọc A không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh T đang sinh sống tại nước ngoài. Tòa án đã hai lần gửi văn bản yêu cầu ông Hoàng Ngọc M, bà Nguyễn Thị N (là bố mẹ đẻ của anh T), trú tại: xóm 11+12, xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông Mười, bà Niệm thông báo với anh T để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh, bà Niệm cho biết thời gian ở nước ngoài, anh T thường xuyên liên lạc về với bố mẹ qua điện thoại còn địa chỉ cụ thể của anh T thì anh T không cung cấp nên ông bà không biết. Ông bà đã thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị Ngọc A và anh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Ngọc A ly hôn với anh Hoàng Ngọc T. Về con chung: Đề nghị giao 01con chung Hoàng Trần Gia B, sinh ngày 16/8/2021 cho chị Trần Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc A không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc A không yêu cầu nên không xem xét; dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Ngọc A hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh T có địa

chỉ cư trú tại xóm 11+12, xã Nghi V, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Ngọc T vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Hoàng Ngọc M, bà Nguyễn Thị N (là bố mẹ đẻ của anh T) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh T biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh T; Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh T liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc A có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2022 hai người sống ly thân, anh Hoàng Ngọc T đi làm việc tại nước ngoài. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm không còn như trước. Xét thấy, chị Ngọc A và anh T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc A, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Ngọc A được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Hoàng Ngọc T có 01 con chung là Hoàng Trần Gia B, sinh ngày 16/8/2021, hiện nay đang ở với chị Ngọc A. Ly hôn, chị Ngọc A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị Ngọc A là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, vì hiện nay, anh Hoàng Ngọc T đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A, giao cho chị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Hoàng Trần Gia B, sinh ngày 16/8/2021 cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ngọc A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị Ngọc A khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc A được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Hoàng Trần Gia B, sinh ngày 16/8/2021 cho chị Trần Thị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010296 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, Nghệ An.

3. Chị Trần Thị Ngọc A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. N, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thành **Võ Duy Bảo** **Trần Quốc Sơn**